

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ						TỔNG TÍN CHỈ
		LT	THC	TH CN	TH xưởng	Tự Học	GDTC GDQP	
I	Tổng chương trình môn học HK1	11	0	0	0	0	9	20
1	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1, 2, 3						8	8
2	Giáo dục thể chất 1						1	1
3	Những NL CB chủ nghĩa Mác-LêNin 1	2						2
4	Kỹ năng giao tiếp và văn hóa DN	3						3
5	Toán ứng dụng	4						4
6	Anh văn căn bản 1	2						2
II	Tổng chương trình môn học HK2	13	2	0	0	1	1	17
1	Giáo dục thể chất 2						1	1
2	Những NL CB chủ nghĩa Mác-LêNin 2	3						3
3	Pháp luật đại cương	2						2
4	Tin học đại cương	1	2			1		4
5	Anh văn căn bản 2	2						2
6	Lý thuyết xác suất và thống kê	3						3
7	Kiến trúc máy tính	2						2
III	Tổng chương trình môn học HK3	13	0	1	0	0	1	15
1	Giáo dục thể chất 3						1	1
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2						2
3	Anh văn căn bản 3	3						3
4	Pháp luật kinh tế	2						2
5	Cấu trúc rời rạc	2						2
6	Cơ sở lập trình	2		1				3
7	Hệ điều hành	2						2
IV	Tổng chương trình môn học HK4	12	0	3	0	0	0	15
1	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	3						3
2	Cơ sở dữ liệu	2		1				3
3	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	2		1				3
4	Mạng máy tính	2		1				3
5	Anh văn chuyên ngành (CNTT)	3						3
V	Tổng chương trình môn học HK5	8	0	6	0	0	0	14
1	Lập trình hướng đối tượng	2		1				3
2	Lập trình trên windows	2		1				3
3	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	2		1				3
4	Công nghệ .NET	2		1				3
5	Đồ án cơ sở (Chuyển từ HK4)			2				2
VI	Tổng chương trình môn học HK6	8	0	6	0	0	0	14
1	Lập trình web (Chuyển từ HK 5)	2		1				3
2	Lập trình quản lý	2		1				3
3	Công nghệ lập trình di động	2		1				3
4	Thương mại điện tử	2		1				3
5	Đồ án chuyên ngành			2				2
VII	Tổng chương trình môn học HK7	4	0	7	0	0	0	11
1	Đồ họa ứng dụng (Chuyển từ HK6)	2		1				3
2	Thực tập tốt nghiệp (CNTT)			5				5
3	Phân tích thiết kế phần mềm theo hướng đối tượng. (Môn học bổ sung)	2		1				3
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA		69	2	23	0	1	11	106

*** Ghi chú:**

LT
THC
TH CN
TH xưởng

Lý thuyết
Thực hành môn chung
Thực hành chuyên ngành
Thực hành xưởng